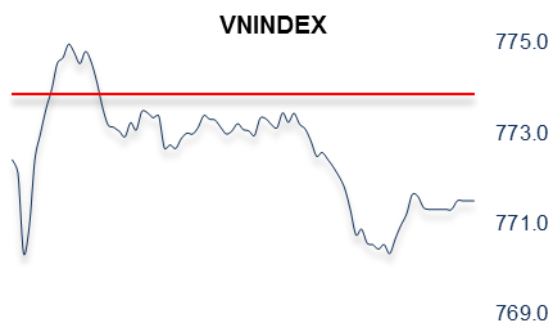




Giá trị đóng cửa	771,50
Biến động (%)	-0,31%
KL(triệu CP)	202,3
Giá trị (tỷ đồng)	3.579
SLCP tăng giá	128
SLCP giảm giá	149
SLCP đứng giá	48



Giá trị đóng cửa	99,63
Biến động (%)	0,20%
KL(triệu CP)	67,9
Giá trị (tỷ đồng)	569
SLCP tăng giá	102
SLCP giảm giá	109
SLCP đứng giá	59



Giá trị đóng cửa	56,46
Biến động (%)	0,96%
KL(triệu CP)	9,2
Giá trị (tỷ đồng)	185
SLCP tăng giá	82
SLCP giảm giá	70
SLCP đứng giá	41

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Không đủ động lực để vượt qua ngưỡng cản mạnh 775 điểm, VN-Index giảm nhẹ trở lại dưới áp lực của PLX, GAS và VIC.

Kết thúc phiên, VN-Index giảm 2,38 điểm (0,31%) xuống 771,5 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã giảm điểm (149 mã giảm/128 mã tăng).

Với 2 phiên hồi phục vừa qua, VN-Index đã lấy lại hơn 14 điểm và tiến gần đến ngưỡng kháng cự 775 điểm. Tuy nhiên thanh khoản chưa thực sự cải thiện dẫn đến thị trường vẫn lo ngại chỉ số không đủ động lực để vượt qua ngưỡng cản tiếp theo này. Bước vào phiên giao dịch mới, nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn phân hóa mạnh, trong khi ROS, BVH, KDC, VJC, PLC... góp phần hỗ trợ VN-Index thì SAB, PLX, STB,... lại giảm điểm và đẩy chỉ số rơi thẳng xuống mốc 770 chỉ trong chưa đầy 30 phút đầu tiên. Mặc dù sau đó thị trường nỗ lực lấy lại sắc xanh thành công nhưng đà tăng thiếu bền vững khiến VN-Index nhanh chóng lui về dưới mốc tham chiếu và giằng co trong biên độ hẹp cho đến hết phiên sáng. Giao dịch trong phiên chiều càng diễn ra tiêu cực hơn khi các cổ phiếu trụ cột tiếp tục phân hóa rõ nét. Đà giảm của VN-Index nổi rộng và chỉ số kết thúc phiên tại 771,5 điểm dưới áp lực đè từ PLX, GAS, VIC, CTG, HPG

- Bất chấp việc giá dầu tiếp tục tăng lên mức cao nhất trong vòng 8 tuần vào hôm thứ 4 do trữ lượng dầu thô Mỹ giảm, GAS và PVD giảm nhẹ sau hai phiên tăng điểm liên tiếp vừa qua. Chiều ngược lại, PVS, PVB, PVT, PXS,... đóng cửa trong sắc xanh. Đáng chú ý, PVS bị khối ngoại bán ròng phiên thứ 10 liên tiếp với tổng khối lượng lên đến hơn 10,4 triệu cổ phiếu.
- BMP sau hai phiên trần nhờ kỳ vọng nơi room đã giảm trở lại gần 3% trong phiên hôm nay. Mới đây, công ty đã công bố BCTC quý 2 với kết quả kém khả quan khi LNST quý 2 chỉ đạt 128 tỷ đồng và lũy kế 6 tháng đầu năm là 289 tỷ đồng, giảm lần lượt 13% và 32% so với cùng kỳ.
- Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, mặc dù vẫn tăng điểm nhưng DXG, SCR đã hạ nhiệt khi không còn giữ sắc tím. IJC tăng trần sau thông tin kết quả kinh doanh quý II đột biến.

Tổng khối lượng giao dịch đạt 202,4 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị gần 3.579 tỷ đồng, trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm khoảng 330,15 tỷ đồng. Các thỏa thuận lớn chú ý: KSB (75,8 tỷ đồng), NVL (61,2 tỷ đồng). Dẫn đầu về thanh khoản vẫn là các mã quen thuộc như: FLC (32,64 triệu), DXG (10,4 triệu), FIT (7,6 triệu), HQC (7,2 triệu).

Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng hơn 1.360 tỷ đồng trên cả hai sàn – phiên mua ròng mạnh nhất trong vòng 1 tháng qua. Trên sàn HOSE, họ mua ròng hơn 1.375 tỷ đồng. PGD dẫn đầu giá trị mua ròng với hơn 1.268 tỷ đồng, kế đến là VCI (66,7 tỷ) và PLX (34,9 tỷ). Chiều ngược lại, SSI liên tiếp 4 phiên bị bán ròng nhiều nhất với 17,18 tỷ đồng, các mã khác bị bán ròng nhiều phiên hôm nay như HSG (-17,11 tỷ) và GTN (-9,7 tỷ đồng). Trên sàn HNX, khối ngoại bán ròng 14,7 tỷ đồng. PVS bị bán ròng nhiều nhất hơn 12,1 tỷ đồng, trong khi VND được mua ròng nhiều nhất hơn 3,8 tỷ đồng.

Sự phân hóa của các nhóm cổ phiếu khiến chỉ số HNX-Index tạm thời chưa chinh phục lại được mốc 100 điểm. Chỉ số đóng cửa tăng 0,20 điểm (tương đương 0,20%) lên 99,63 điểm. Thanh khoản đạt mức trung bình trong tháng.

Sự không đồng thuận ở các nhóm cổ phiếu khiến HNX-Index có phiên giao dịch giằng co quanh mốc tham chiếu trong toàn phiên. Trong khi VCS, PVS, NTP,

VGC,... ủng hộ đà tăng tiếp tục của chỉ số thì ACB, VCG, VND, HUT,... lại giao dịch trong sắc đỏ khiến HNX-Index không thể chinh phục lại mốc 100 điểm. Các cổ phiếu thị giá nhỏ tiếp tục giao dịch sôi động khi dẫn đầu thanh khoản toàn sàn như KLF, KVC, PVX, SPI,... Tại thời điểm đóng cửa, thống kê cụ thể toàn thị trường ghi nhận 102 mã tăng, 109 mã giảm và 59 mã đứng giá.

Tổng khối lượng giao dịch đạt gần 67,94 triệu đơn vị, tương ứng với giá trị giao dịch gần 568,5 tỷ đồng. KLF dẫn đầu thanh khoản sàn HNX với hơn 8,2 triệu đơn vị. KVC đứng vị trí thứ 2 đạt hơn 5,1 triệu đơn vị. Các vị trí kế tiếp thuộc về: SHB, PVX, SPI, DPS,...

UpCoM tiếp tục bật tăng mạnh phiên thứ 2 và kết phiên ở mức điểm cao nhất ngày. Chỉ số đóng cửa tăng 0,53 điểm (tương đương 0,96%) lên 56,46 điểm. Thanh khoản tăng gần gấp đôi so với trung bình tuần.

Thị trường ghi nhận phiên giao dịch tích cực trên hầu hết các mã cổ phiếu vốn hóa lớn và trung bình. ACV, MCH, QNS, VIB, LTG... có phiên tăng mạnh và là trợ lực chính cho chỉ số, trong đó nổi bật nhất có MCH (+13%) và LTG (+13%). UpCom-index giữ vững đà tăng trong phiên chiều và kết phiên tại mức điểm cao nhất ngày mặc dù hai cổ phiếu vốn hóa lớn nhất sàn ACV, HVN lùi về tham chiếu cuối phiên. SWC dẫn đầu thanh khoản toàn sàn với 826,600 đơn vị khớp lệnh, tăng 9,8%.

Tổng khối lượng giao dịch đạt gần 9,22 triệu đơn vị, tương ứng với giá trị giao dịch gần 108,49 tỷ đồng. Giao dịch thỏa thuận đạt gần 82,9 tỷ đồng, trong đó SWC chiếm hơn 52% giá trị thỏa thuận. Toàn sàn có 82 mã tăng giá, 41 mã đứng giá và 70 mã giảm giá.

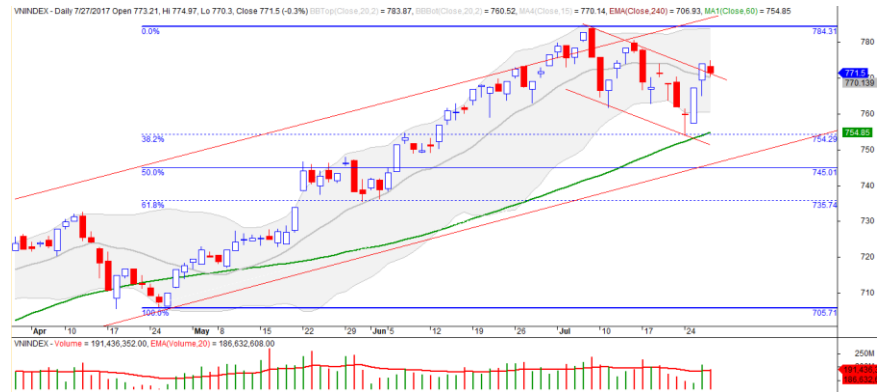
Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên phân tích kỹ thuật

Email: anhnd@fpts.com.vn

ĐT: (84.4) 3773 7070 / ext: 5911

NHẬN ĐỊNH VN-INDEX THEO PTKT



- **Xu hướng:** VN-Index đang thực hiện kiểm tra đường xu hướng giảm 01 tháng. Ngưỡng 770 tạm thời giữ vai trò hỗ trợ cho các vị thế daily trading.
- **Mức kháng cự:** 775; 780
- **Mức hỗ trợ:** 755; 760

Nhận định:

Phiên giao dịch khép lại với việc Vn-Index giảm nhẹ 2.38 điểm, tương ứng với tỷ lệ giảm 0.31%, xuống còn 771.50 điểm. Như vậy 02 phiên tăng tích cực của chỉ số sàn HSX đã tạm dừng và đồ thị đang thực hiện hiệu chỉnh, kiểm tra lại ngưỡng 770 điểm được tái lập trong phiên liền trước.

Quan sát diễn biến trong phiên, có thể thấy phiên giảm hôm nay bắt nguồn từ việc lực cầu giá cao không được bổ sung trong khi áp lực chốt lời gia tăng sau 02 phiên tăng mạnh của sàn HSX. Tuy nhiên, các tín hiệu đồ thị cho thấy phiên giảm điểm hôm nay không gây ảnh hưởng quá lớn đối với xu hướng. Toàn phiên giao dịch hình thành nến Bearish Spinning Top với chân nến vẫn nằm trên ½ của khoảng biến động nến Bullish Pin Bar trước đó. Sự kết hợp giữa biến động giá và thanh khoản của VN-Index trong 02 phiên liên tiếp cho thấy dòng tiền đang hoạt động tích cực hơn. Điều này củng cố cho nhận định rằng tâm lý thận trọng của nhà đầu tư đã bắt đầu được giải tỏa và VN-Index có thể sẽ sớm ghi nhận tín hiệu xác nhận cho xu hướng vận động mới.

Phiên cuối tuần, nhiều khả năng VN-Index sẽ tiếp tục thực hiện kiểm tra cung cầu tại đường SMA 20 – tương ứng khu vực 770 – 775 điểm. Những rung lắc theo đó có thể mạnh hơn tuy nhiên nhà đầu tư cũng không cần quá lo ngại nếu đồ thị chỉ số vẫn duy trì biến động phía trên đường MA 20 ngày.

Khuyến nghị:

Phiên giảm điểm hôm nay của Vn-Index chịu sự ảnh hưởng lớn từ áp lực giảm của các cổ phiếu nhóm dầu khí, tiêu biểu là GAS và PLX. Tuy nhiên, lực chốt lời tại các cổ phiếu nhóm vốn hóa lớn còn lại được ghi nhận là khá yếu. Các cổ phiếu thuộc nhóm tài chính (ngân hàng, chứng khoán...) vẫn duy trì xu thế tăng hỗ trợ lực cầu của thị trường. Chính bởi vậy, chúng tôi cho rằng VN-Index vẫn đang có cơ hội hồi phục hướng về vùng đỉnh gần nhất.

TIN TỨC NỘI BỘT:

Thu hút FDI sắp chạm ngưỡng 22 tỷ USD: Theo thông tin từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT), trong 7 tháng năm 2017, tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn mua cổ phần là 21,93 tỷ USD, tăng 52% so với cùng kỳ năm 2016. Trong đó, nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 18 ngành lĩnh vực, trong đó lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo là lĩnh vực thu hút được nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài với tổng số vốn là 10,83 tỷ USD. *(Chi tiết xem tại [đây](#))*

Đến 15/7: Tổng kim ngạch hàng hóa xuất nhập khẩu đạt gần 214,83 tỷ USD: Theo số liệu thống kê hàng hóa xuất nhập khẩu vừa được Tổng cục Hải quan công bố, tính đến hết ngày 15/7/2017 tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa cả nước đạt gần 214,83 tỷ USD, tăng 20,9% (tương ứng tăng 37,09 tỷ USD) so với cùng kỳ năm 2016. Trong đó, khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đạt kim ngạch xuất nhập khẩu hơn 140,26 tỷ USD, chiếm 65,3% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của cả nước, tăng 23,2%, tương ứng tăng gần 26,41 tỷ USD so với cùng kỳ năm 2016. *(Chi tiết xem tại [đây](#))*

7 tháng, xuất khẩu nông lâm thủy sản đạt 20,25 tỷ USD: Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản tháng 7/2017 ước đạt 3,11 tỷ USD, đưa tổng giá trị xuất khẩu 7 tháng đầu năm 2017 đạt 20,45 tỷ USD, tăng 14,7% so với cùng kỳ năm 2016. Trong đó, giá trị xuất khẩu các mặt hàng nông sản chính ước đạt 10,89 tỷ USD, tăng 18% so với cùng kỳ năm 2016; giá trị xuất khẩu thủy sản ước đạt 4,31 tỷ USD, tăng 17,5% so với cùng kỳ năm 2016; giá trị xuất khẩu các mặt hàng lâm sản chính ước đạt 4,41 tỷ USD, tăng 10,8% so với cùng kỳ năm 2016. *(Chi tiết xem tại [đây](#))*

Cập nhật giá hàng hóa Thế giới ngày 27/07: Giá cao su kỳ hạn TOCOM, hợp đồng benchmark ngày 27/7 giảm, chịu áp lực bởi giá cao su kỳ hạn tại Thượng Hải qua đêm suy giảm, và đồng yên tăng mạnh so với đồng đô la Mỹ. Cụ thể, giá cao su giao kỳ hạn tháng 1 giảm 1,4 yên, hoặc 0,7%, xuống còn 212,8 yên (tương đương 1,92 USD)/kg, sau khi giảm 1,7% phiên trước đó. Cùng với đó, sau mấy phiên tăng liên tục lên cao nhất 8 tuần nhờ kỳ vọng dự trữ dầu tại Mỹ giảm sẽ góp phần giải quyết tình trạng dư cung hiện nay, giá dầu thế giới quay đầu giảm nhẹ trong sáng nay (27/7/2017 - giờ Việt Nam). Hiện, giá dầu WTI giao tháng 9/2017 đã giảm về 48,68 USD/thùng; dầu Brent giao tháng 9/2017 cũng giảm xuống 50,90 USD/thùng. *(Chi tiết xem tại [đây](#))*

TIN DOANH NGHIỆP:**CTCP Tập đoàn Container Việt Nam (VSC, HSX)** (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Báo cáo tài chính quý 2/2017: Doanh thu hợp nhất đạt 337,3 tỷ đồng, tăng 21,2% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 69,8 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ đạt 63,3 tỷ giảm 26,2% so với cùng kỳ 2016.

Lũy kế 6 tháng 2017, doanh thu thuần đạt 606,8 tỷ đồng, tăng 20,6% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 118 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ đạt 108,7 tỷ giảm 12,7% so với cùng kỳ 2016.

Giải trình biến động lợi nhuận: Chi phí dầu vào tăng làm cho giá vốn hàng bán tăng hơn 15% so với quý 2/2016. Ngoài ra lợi nhuận từ công ty con ghi nhận cũng giảm nhiều so với cùng kì năm trước. Đây là nguyên nhân chủ yếu làm cho lợi nhuận sau thuế quý 2/2017 giảm 40, 7 tỷ đồng tương ứng giảm 45,4% so với cùng kì năm 2016.

CTCP Hàng không VietJet (VJC, HSX) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Báo cáo tài chính riêng lẻ quý 2/2017: Doanh thu đạt 5.648 tỷ đồng, tăng 47% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 599 tỷ đồng, tăng 90,8% so với cùng kỳ 2016.

Giải trình lợi nhuận sau thuế quý 2/2016 tăng 90% so với cùng kì. Nguyên nhân là do:

- Công ty tăng đội tàu từ 38 tàu bay tại thời điểm 30/06/2016 lên 45 tàu tại ngày 30/6/2017.
- Công ty mở rộng thêm 20 đường baybao gồm quốc tế và nội địa nâng đường bay lên 73 đường tại ngày 30/6/2017.
- Công ty tăng tần suất tuyến bay lên 17% tại gày 30/6/2017 so với cùng kì năm 2016.

CTCP Cao su Phước Hòa (PHR, HSX) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Báo cáo kết quả kinh doanh quý 2/2017: Doanh thu hợp nhất đạt 245,4 tỷ đồng, tăng 4,3% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 75,2 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ đạt 74,7 tỷ tăng 139% so với cùng kỳ 2016.

Lũy kế 6 tháng 2017, doanh thu thuần đạt 657,7 tỷ đồng, tăng 58,6% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 142,2 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ đạt 140,6 tỷ tăng 109,5% so với cùng kỳ 2016.

Theo giải trình, trong quý 2/2017, sản lượng cao su cao hơn 661,1 tấn mù thành phẩm, giá bán bình quân 13,85 triệu đồng/tấn tương đương tăng 44,5% nên lợi nhuận kinh doanh mù cao su tăng 2,7 tỷ đồng tương ứng tăng 192,5 so với cùng kì, ngoài ra phần lãi chưa thực hiện trong hàng tồn kho ở năm trước còn tồn ở công ty con (Trường Phát) đã ghi nhận vào kết quả kinh doanh năm nay làm cho lợi nhuận hợp nhất mảng hoạt động chính tăng 25,5 tỷ tương ứng tăng 125,3% so với cùng kì. Lợi nhuận từ hoạt động tài chính quý 2/2017 cũng tăng 5,1 tỷ tương ứng tăng 646,8% so với quý 2/2016 (chủ yếu do thu nhập từ cổ tức của hoạt động đầu tư tăng). Bên cạnh đó lợi nhuận hoạt động khác tăng 16 tỷ đồng tương ứng tăng 83,4% do tăng thu nhập từ hoạt động thanh lí.

CTCP Cơ điện lạnh (REE, HSX) (Chi tiết xem tại [đây](#))

Quý 2/2017, doanh thu hợp nhất đạt 1.156 tỷ đồng, tăng 33% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 352 tỷ đồng, tăng 133% so với cùng kỳ 2016. Lũy kế 6 tháng 2017, doanh thu thuần đạt 2.244 tỷ đồng, tăng 58% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt gần 701 tỷ đồng, tăng 158% so với cùng kỳ 2016.

Theo giải trình từ phía REE, lợi nhuận sau thuế biến động lớn chủ yếu đến từ mảng Điện - Nhiên liệu, trong đó số ảnh hưởng chủ yếu từ các công ty liên kết: CTCP Nhiệt điện Phả Lại, CTCP Thủy điện Thác Mơ và CTCP Thủy điện Sông Ba Hạ. Bên cạnh đó, các mảng cung cấp lắp đặt hệ thống cơ điện, sản xuất thương mại, bất động sản đều có tăng trưởng cả về doanh thu và lợi nhuận so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy (TCH, HSX) (Chi tiết xem tại [đây](#))

Giải trình biến động kinh doanh quý 1/2017 (từ 1/4/2017 đến 30/6/2017): Doanh thu hợp nhất đạt 613 tỷ đồng, tăng 372% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 141,3 tỷ đồng, giảm 22,7% so với cùng kỳ 2016. Nguyên nhân là do:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 370,1% dẫn tới lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh tăng 671,1% so với cùng kỳ.

- Tuy nhiên cùng kì năm 2016, công ty có ghi nhận khoản lãi lớn do quá trình đầu tư tăng tỷ lệ vào công ty liên kết nên lợi nhuận ghi nhận là 167,1 tỷ đồng dẫn tới quý 1/2016 dù lợi nhuận kinh doanh đạt 21,4 tỷ đồng nhưng lợi nhuận sau thuế đạt 182,7 tỷ đồng.

CTCP Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang (SKG, HSX) (Chi tiết xem tại [đây](#))

Sở GDCK TP.HCM thông báo chấp thuận thay đổi niêm yết:

- Số lượng cổ phiếu thay đổi niêm yết: 13.708195 cổ phiếu
- Lý do: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016
- Ngày thay đổi niêm yết có hiệu lực: 28/07/2017

CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (CTS, HSX) (Chi tiết xem tại [đây](#))

Thông báo trả tức năm 2016 bằng cổ phiếu:

- Ngày giao dịch không hưởng quyền: 08/08/2017
- Ngày đăng ký cuối cùng: 09/08/2017
- Tỷ lệ thực hiện: 8% (100 cổ phiếu nhận được 8 cổ phiếu mới).

CTCP Đầu tư Nam Long (NLG, HSX) (Chi tiết xem tại [đây](#))

Sở GDCK TP.HCM thông báo chấp thuận thay đổi niêm yết:

- Số lượng cổ phiếu thay đổi niêm yết: 15.111.899 cổ phiếu
- Lý do: Phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động
- Ngày thay đổi niêm yết có hiệu lực: 28/07/2017

CTCP Xây lắp điện 1 (PC1, HSX) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Báo cáo kết quả kinh doanh quý 2/2017: Doanh thu hợp nhất đạt 816 tỷ đồng, giảm 11,4% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 68,9 tỷ đồng, giảm 35,5% so với cùng kỳ 2016. Lũy kế 6 tháng 2017, doanh thu thuần đạt 1.383 tỷ đồng, giảm 12% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 129,2 tỷ đồng, giảm 40,8% so với cùng kỳ 2016.

Giải trình biến động Kết quả kinh doanh:

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất 6 tháng đầu năm công ty mẹ là 122,4 tỷ đồng giảm 40,8% so với cùng kỳ năm 2016, nguyên nhân là do cùng kỳ năm trước có kết quả kinh doanh lĩnh vực bất động sản.
- Lợi nhuận sau thuế quý 2/2017 của công ty mẹ là 64,6 tỷ đồng giảm 35,4% so với cùng kỳ cùng kỳ năm 2016, nguyên nhân là do cùng kỳ năm trước có kết quả kinh doanh lĩnh vực bất động sản và thu nhập từ hoàn nhập dự phòng bảo hành những công trình đã hết hạn bảo hành nhưng không sử dụng hết nhiều hơn cùng kỳ năm nay.

CTCP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận (KSA, HSX) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Báo cáo kết quả kinh doanh quý 2/2017:

Quý 2/2017, doanh thu hợp nhất đạt 102,8 tỷ đồng, tăng 14,3% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 2 tỷ đồng, giảm 33,3% so với cùng kỳ 2016. Lũy kế 6 tháng 2017, doanh thu thuần đạt 135,2 tỷ đồng, giảm 15% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 2,3 tỷ đồng, giảm 49% so với cùng kỳ 2016.

Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ quý 2/2017 giảm 19,7%. Nguyên nhân là do giảm hoạt động thương mại.

CTCP Tập đoàn Xây dựng Hoà Bình (HBC, HSX) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Phương Công Thắng – Thành viên HĐQT đăng ký mua 300.000 cổ phiếu theo phương thức khớp lệnh. Thời gian giao dịch dự kiến từ 01/08/2017 đến 30/08/2017.

CTCP Đầu tư Kinh doanh nhà Khang Điền (KDH, HSX) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Thông báo Nghị quyết thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:

- Tỷ lệ thực hiện: 10:4 (10 cổ phiếu được quyền mua 04 cổ phiếu mới), không hạn chế chuyên nhượng.
- Mức giá chào bán: 15.000 đồng /CP
- Thời gian thực hiện: Dự kiến trong năm 2017 sau khi được UBCK Nhà nước chấp thuận

Tổng Công ty Gas Petrolimex-CTCP (PGC, HSX) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Báo cáo kết quả kinh doanh quý 2/2017 công ty mẹ:

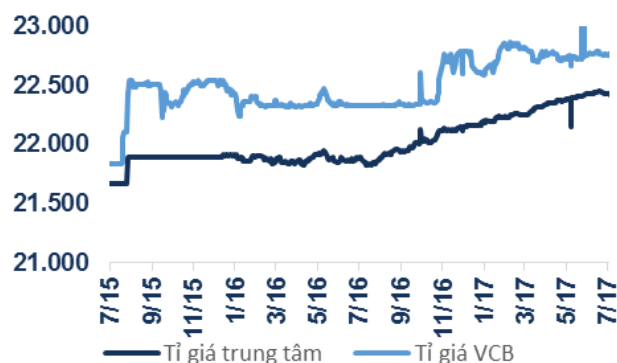
Quý 2/2017, doanh thu đạt 508,5 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 35,2 tỷ đồng, tăng 45,5% so với cùng kỳ 2016.

Lũy kế 6 tháng 2017, doanh thu thuần đạt 1.083 tỷ đồng, tăng 24,1% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 69,7 tỷ đồng, tăng 64,8% so với cùng kỳ 2016.

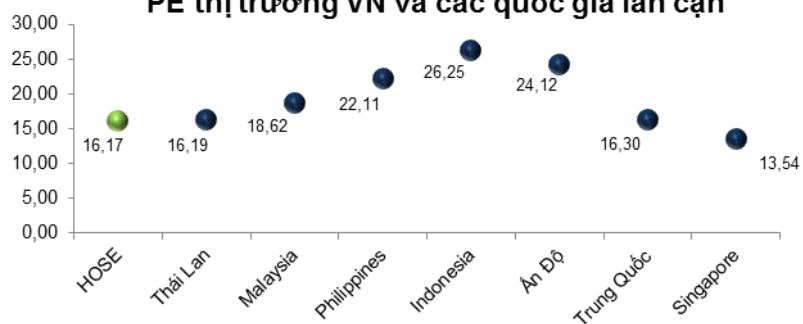
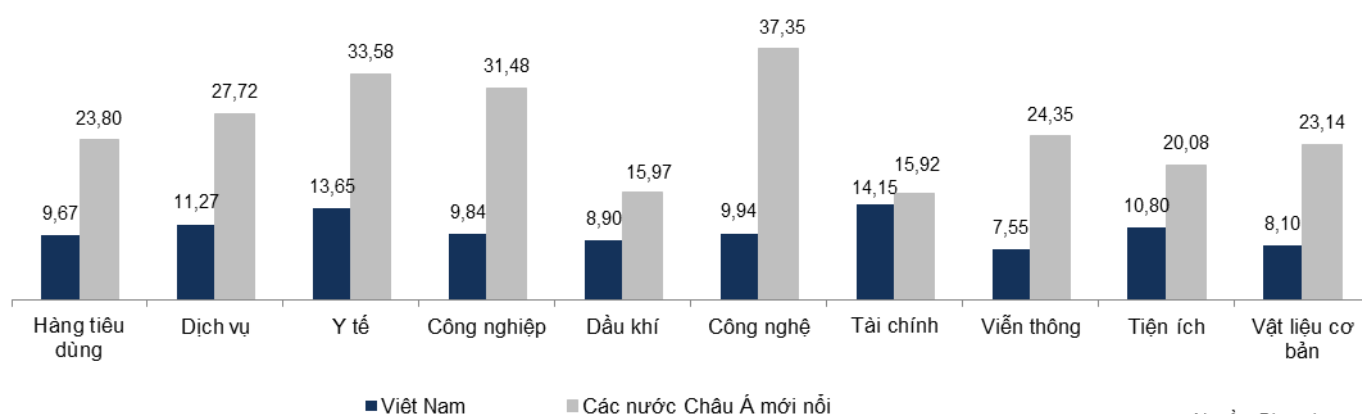
THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ
Biến động một số loại tiền tệ

Cặp ngoại tệ	Tỷ giá 27/07/2017	Δ	YTD
USD/VND	22.765	0,00	-0,11%
EUR/VND	26.852	204,00	11,38%
JPY/VND	205,85	1,83	4,91%
CNY/VND	3.433	16,00	2,80%

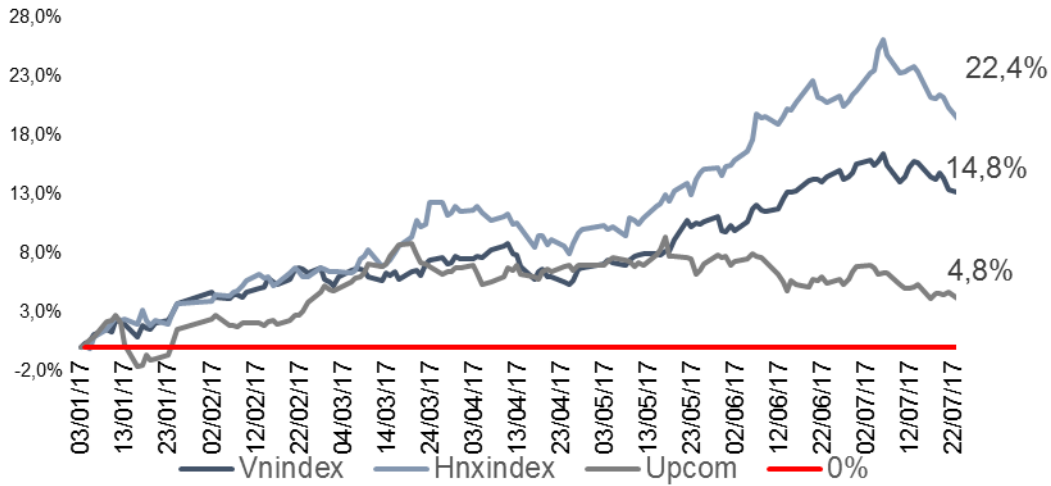
Nguồn: Vietcombank

Biến động Tỷ giá USD/VND

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Giá trị	Biến động Δ	Biến động %
DJIA	21.613	100,3	0,47%
NASDAQ	5.931	-10,7	-0,18%
S&P 500	2.477	7,2	0,29%
FTSE 100	7.455	3,1	0,04%
CAC 40	5.212	21,8	0,42%
SHANGHAI	3.250	2,1	0,06%
NIKKEI	20.050	95,0	0,48%

PE thị trường VN và các quốc gia lân cận

CHỈ SỐ PE THEO NGÀNH CỦA VIỆT NAM VÀ CÁC NƯỚC MỚI NỔI


Nguồn: Bloomberg

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM
Biến động các chỉ số so với đầu năm


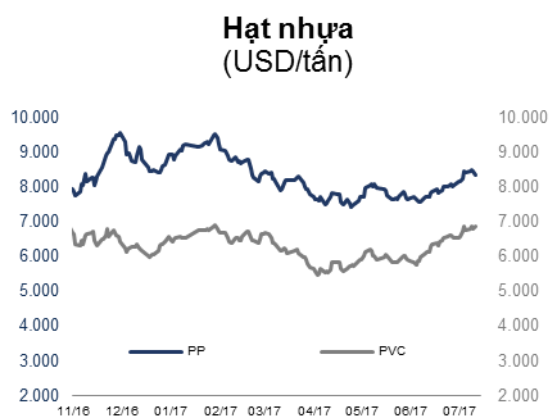
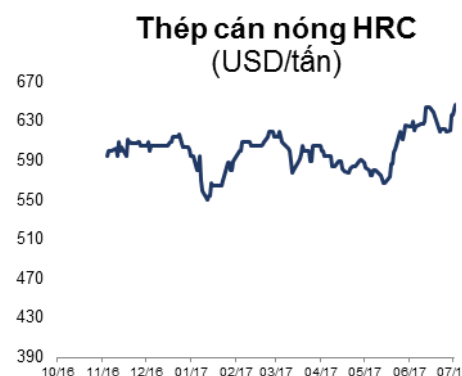
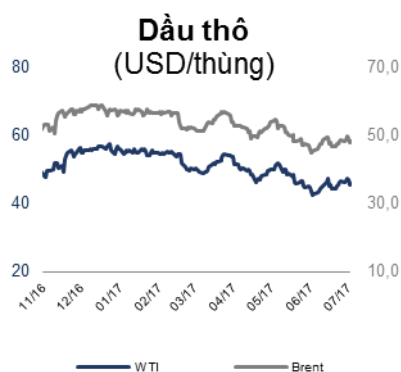
	Sàn HOSE					Sàn HNX					Sàn UPCOM				
	Tỷ trọng	Số lượng CP	Thay đổi	% cp tăng	% cp giảm	Tỷ trọng	Số lượng CP	Thay đổi	% cp tăng	% cp giảm	Tỷ trọng	Số lượng CP	Thay đổi	% cp tăng	% cp giảm
Tài chính	5,1%	10	-2,4%	60,0%	40,0%	13,1%	67	1,9%	34,3%	31,3%	0,0%	4	0,0%	0,0%	0,0%
Hàng tiêu dùng thiết yếu	8,3%	20	-0,9%	30,0%	55,0%	6,2%	29	-1,3%	20,7%	48,3%	0,0%	1	0,0%	0,0%	0,0%
Dịch vụ điện - nước	22,9%	23	-0,2%	47,8%	43,5%	0,5%	12	-1,2%	16,7%	50,0%	0,2%	8	0,0%	0,0%	0,0%
Công nghiệp	27,2%	37	-0,1%	27,0%	51,4%	22,0%	141	0,5%	32,6%	27,7%	0,0%	1	-7,7%	0,0%	100,0%
Nguyên vật liệu	5,9%	53	-0,4%	43,4%	37,7%	41,4%	20	-0,3%	20,0%	30,0%	0,1%	4	0,9%	25,0%	0,0%
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3,69%	39	-0,30%	23,1%	43,6%	7,1%	24	1,2%	37,5%	25,0%	0,0%	1	0,0%	0,0%	0,0%
CNTT	1,7%	9	-0,9%	33,3%	55,6%	3,15%	13	-0,06%	23,1%	23,1%	-	-	-	-	-
Năng lượng	11,7%	38	-0,4%	39,5%	42,1%	1,9%	9	-0,6%	22,2%	33,3%	0,0%	2	2,1%	50,0%	0,0%
Chăm sóc sức khỏe	1,5%	7	0,9%	57,1%	28,6%	4,0%	30	-0,3%	20,0%	30,0%	-	-	-	-	-
Không phân loại	0,01%	1	-6,74%	0,0%	100,0%	4,21%	49	-0,19%	30,6%	32,7%	-	-	-	-	-
Toàn thị trường	100,0%	337	-0,3%	38,0%	43,9%	100,0%	352	0,2%	29,0%	31,0%	100,0%	372	1,1%	19,4%	20,4%

Nguồn: Bloomberg

Cổ phiếu biến động giá lớn trong 1 tuần

HOSE				HNX				UPCOM			
Mã cp	KLGD	Giá	% thay đổi	Mã Cp	KLGD	Giá	% thay đổi	Mã Cp	KLGD	Giá	% thay đổi
Cổ phiếu tăng giá											
FCM	151.420	7.620	39,6%	SPI	2.956.200	6.000	53,8%	PTM	-	15.600	52,9%
HAI	4.050.900	13.250	39,5%	TV3	4.400	41.000	50,7%	VFC	200	8.200	30,2%
CMX	172.220	5.100	22,3%	CMC	200	12.300	43,0%	HPD	100	14.500	29,5%
C47	175.500	21.900	21,3%	OCH	9.300	8.100	42,1%	SCC	-	1.900	26,7%
STT	-	13.500	18,4%	ASA	925.400	3.400	41,7%	PTE	5.000	3.400	25,9%
Cổ phiếu giảm giá											
VHG	3.756.140	2.070	-20,4%	BCC	1.410.200	10.900	-23,8%	CKD	-	12.800	-27,7%
KAC	1.050	14.700	-19,0%	TVC	598.100	8.200	-21,9%	SGS	-	8.800	-26,7%
RAL	62.690	122.000	-17,6%	SDG	-	24.600	-21,7%	MIC	-	2.500	-26,5%
TIX	-	32.100	-16,1%	VCM	-	14.600	-18,9%	VNI	4.700	9.800	-22,2%
HHS	1.670.650	4.440	-12,8%	TMX	-	10.200	-17,1%	SDJ	25.900	6.300	-17,1%

Nguồn: Bloomberg

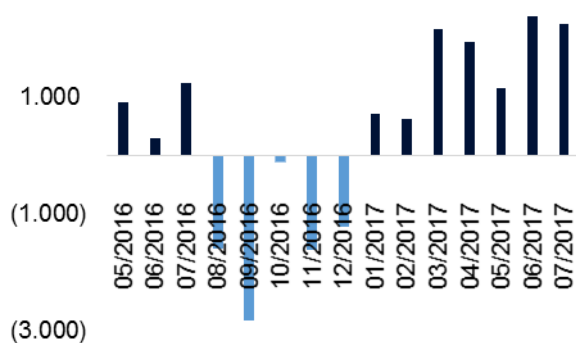
THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA QUỐC TẾ


(Nguồn: Bloomberg)

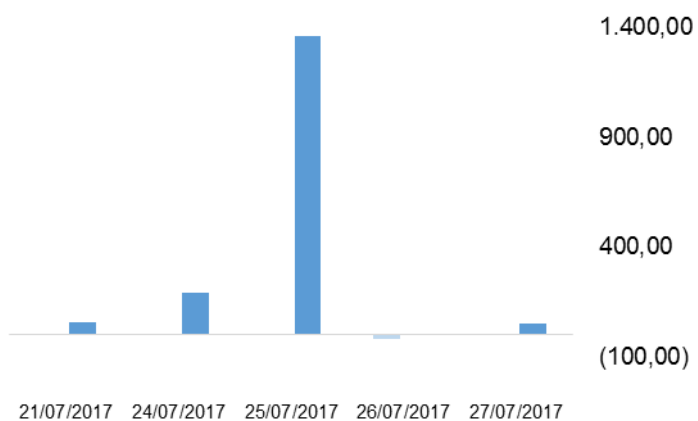
GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Sàn	Khối lượng (triệu cp)				Giá trị (tỷ VND)			
	Mua	Bán	Mua - Bán	Tỷ lệ GTGD ròng/ Thị trường	Mua	Bán	Mua - Bán	Tỷ lệ GTGD ròng/ Thị trường
HOSE	8,64	6,82	1,82	0,90%	282,09	212,67	69,42	1,95%
HNX	1,59	2,44	-0,84	-1,24%	21,74	37,92	-16,18	-2,85%
Tổng	10,23	9,26	0,98	0,36%	303,83	250,59	53,24	1,29%

Giá trị giao dịch ròng của NĐTNN theo tháng (tỷ đồng)



Giá trị giao dịch ròng của NĐTNN theo ngày (tỷ đồng)



HOSE

Top mua ròng

Mã CK	Tổng khối lượng (CP)			Giá trị Mua ròng (1000 VND)	Tỉ trọng của NĐTNN /Toàn TT		
	Mua	Bán	Mua Ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NĐTNN	Tỉ trọng bán NĐTNN
E1VFN30	1.507.850	1.950	1.505.900	18.394.372	1.802.950	84%	0%
VCI	729.110	25.000	704.110	42.227.082	993.580	73%	3%
DXG	366.400	61.990	304.410	5.570.090	10.515.060	4%	1%
HPG	447.620	160.530	287.090	9.396.391	1.492.240	30%	11%
TDH	273.800	-	273.800	4.150.424	764.980	36%	0%
HCM	308.900	92.210	216.690	9.199.995	594.570	52%	16%
DPM	494.010	285.660	208.350	4.842.981	756.810	65%	38%
PPC	202.890	43.000	159.890	3.451.654	594.860	34%	7%
CTS	144.000	-	144.000	1.820.902	546.930	26%	0%
HBC	132.900	-	132.900	7.709.087	1.109.520	12%	0%
PVT	176.590	46.000	130.590	1.959.697	630.310	28%	7%
HHS	109.790	-	109.790	497.241	1.670.650	7%	0%
STB	117.560	13.860	103.700	1.322.161	1.883.150	6%	1%
FLC	105.000	15.000	90.000	693.464	32.714.520	0%	0%
VCB	295.490	208.280	87.210	3.259.440	661.800	45%	32%
VNM	198.210	127.810	70.400	10.764.403	314.220	63%	41%
GAS	50.100	-	50.100	3.040.030	-	0%	0%
PC1	50.600	1.020	49.580	1.729.202	68.190	74%	2%
DHC	46.320	10	46.310	1.494.018	61.410	75%	0%

Top bán ròng

Mã CK	Tổng khối lượng (CP)			Giá trị Bán ròng (1000 VND)	Tỉ trọng của NDTNN /Toàn TT		
	Mua	Bán	Mua Ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NDTNN	Tỉ trọng bán NDTNN
CTG	123.500	800.000	676.500	13.057.051	2.048.880	6%	39%
SSI	185.730	833.960	648.230	16.577.450	3.620.350	5%	23%
KBC	251.910	550.000	298.090	4.562.267	1.754.630	14%	31%
FIT	1.360	286.320	284.960	2.391.883	7.597.440	0%	4%
PLX	135.800	414.000	278.200	17.628.768	883.020	15%	47%
MSN	1.700	240.800	239.100	9.913.366	357.380	1%	67%
HSG	123.910	319.900	195.990	5.882.340	2.344.950	5%	14%
BID	5.220	171.880	166.660	3.428.335	3.954.610	0%	4%
HT1	5.100	158.010	152.910	2.890.020	452.410	1%	35%
HAI	1.500	102.240	100.740	1.329.869	4.050.900	0%	3%
PVD	5.430	81.820	76.390	1.002.595	1.061.330	1%	8%
VNS	13.100	84.180	71.080	1.324.674	96.150	14%	88%
PDR	-	56.700	56.700	1.561.911	924.460	0%	6%
BCG	-	53.240	53.240	403.994	532.500	0%	10%
SJD	10	38.760	38.750	893.166	61.020	0%	64%
BIC	16.200	40.000	23.800	829.296	44.080	37%	91%
HAX	2.500	25.690	23.190	868.780	293.470	1%	9%
CSM	2.000	25.000	23.000	375.123	144.640	1%	17%
OGC	100	20.000	19.900	48.355	6.819.640	0%	0%

HNX

Top mua ròng

Mã CK	Tổng khối lượng (CP)			Giá trị Mua ròng (1000 VND)	Tỉ trọng của NDTNN /Toàn TT		
	Mua	Bán	Mua Ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NDTNN	Tỉ trọng bán NDTNN
QNC	969.190	-	969.190	3.876.760	974.290	100%	0%
VGC	140.300	-	140.300	2.706.540	217.568	65%	0%
KLF	95.000	34.100	60.900	172.470	8.238.362	1%	0%
VCS	51.300	-	51.300	8.382.010	196.990	26%	0%
VNR	46.800	6.200	40.600	976.660	48.100	97%	13%
BVS	33.400	8.000	25.400	533.300	35.300	95%	23%
DBC	20.000	-	20.000	557.960	143.860	14%	0%
NAG	16.000	-	16.000	123.200	150.800	11%	0%
MKV	11.000	-	11.000	165.000	11.000	100%	0%

Top bán ròng

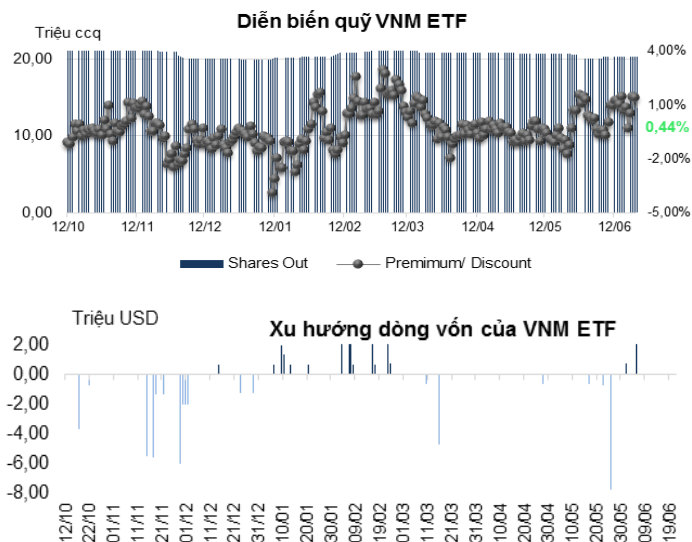
Mã CK	Tổng khối lượng (CP)			Giá trị Mua ròng (1000 VND)	Tỉ trọng của NDTNN /Toàn TT		
	Mua	Bán	Mua Ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NDTNN	Tỉ trọng bán NDTNN
PVS	2.000	1.673.020	1.671.020	26.728.488	3003106	0%	56%
SHB	-	310.000	310.000	2.480.000	7212873	0%	4%
ACB	-	139.543	139.543	3.562.989	651165	0%	21%
NET	1.900	72.000	70.100	2.099.590	136960	1%	53%
KVC	27.400	50.000	22.600	86.160	5111231	1%	1%
VE3	-	10.500	10.500	115.500	20800	0%	51%
MBS	5.000	15.000	10.000	111.100	186413	3%	8%
NHA	-	10.000	10.000	150.000	89800	0%	11%
VKC	400	10.200	9.800	81.320	197515	0%	5%

GIAO DỊCH CÁC QUỸ ETFs

Mã CP	Danh sách năm giữ			
	Số lượng 26/07/2017	Số lượng 27/07/2017	Chênh lệch	Tỷ trọng 27/07/2017
VIC VN	13,394,082.00	13,394,082.00	0	8.30%
VNM VN	3,565,950.00	3,565,950.00	0	7.94%
NVL VN	6,893,980.00	6,893,980.00	0	6.81%
VCB VN	10,753,722.00	10,753,722.00	0	5.85%
MSN VN	8,669,250.00	8,669,250.00	0	5.24%
ROS VN	3,968,778.00	3,968,778.00	0	5.20%
HPG VN	10,224,198.00	10,224,198.00	0	4.88%
SSI VN	12,109,791.00	12,109,791.00	0	4.51%
SBT VN	5,974,735.00	5,974,735.00	0	3.60%
STB VN	19,254,482.00	19,254,482.00	0	3.58%
BVH VN	4,205,606.00	4,205,606.00	0	3.52%
VCG VN	10,175,497.00	10,175,497.00	0	2.93%
HAG VN	18,541,564.00	18,541,564.00	0	2.45%
KDC VN	3,697,650.00	3,697,650.00	0	2.38%
DPM VN	6,376,320.00	6,376,320.00	0	2.17%
NT2 VN	4,205,379.00	4,205,379.00	0	1.74%
HSG VN	3,736,367.00	3,736,367.00	0	1.64%
FLC VN	13,622,462.00	13,622,462.00	0	1.50%
GMD VN	9.00	9.00	0	0.00%

Nguồn: Bloomberg

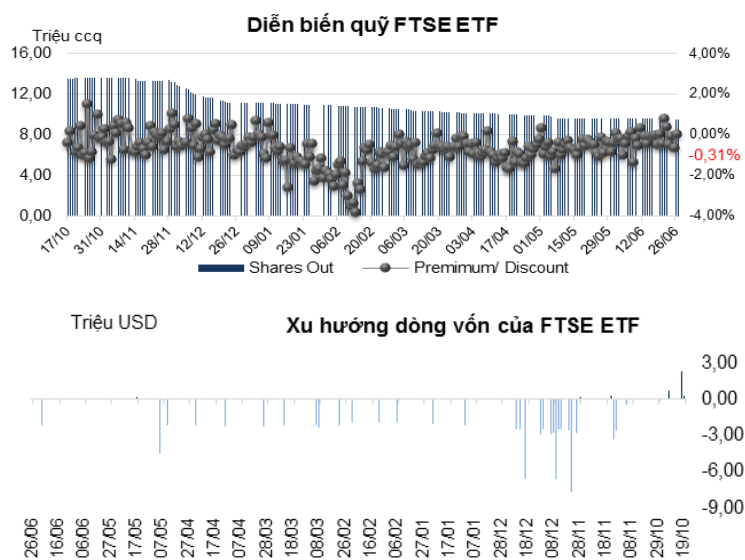
• Market Vectors Vietnam ETF



• FTSE Vietnam Index

Mã CP	Danh sách năm giữ			
	Số lượng 26/07/2017	Số lượng 27/07/2017	Chênh lệch	Tỷ trọng 27/07/2017
VIC VN	18,639,255	18,616,892	-22,363	15.30%
VNM VN	5,014,936	5,008,919	-6,017	14.79%
HPG VN	19,715,161	19,691,507	-23,654	12.46%
MSN VN	13,584,741	13,568,442	-16,298	10.88%
NVL VN	5,314,506	5,308,130	-6,376	6.95%
VCB VN	7,528,471	7,519,438	-9,032	5.43%
ROS VN	2,885,264	2,881,802	-3,462	0.00%
SSI VN	9,360,942	9,349,711	-11,231	4.62%
STB VN	14,350,627	14,333,410	-17,217	3.54%
SBT VN	3,290,305	3,286,358	-3,948	2.62%
CII VN	3,699,107	3,694,669	-4,438	2.35%
DPM VN	4,151,494	4,146,513	-4,981	1.87%
BHS VN	3,397,021	3,392,946	-4,076	0.00%
GTN VN	5,171,674	5,165,469	-6,205	1.63%
HBC VN	1,403,850	1,402,165	-1,684	0.00%
DXG VN	3,700,478	3,696,038	-4,440	1.27%
FLC VN	8,291,625	8,281,677	-9,948	1.21%
ITA VN	12,193,948	12,179,318	-14,630	1.04%
ASM VN	2,858,226	2,854,797	-3,429	0.71%

Nguồn: Bloomberg



DIỄN GIẢI KHUYẾN NGHỊ

Mức khuyến nghị trên dựa vào việc xác định mức chênh lệch giữa giá trị mục tiêu so với giá trị thị trường hiện tại của mỗi cổ phiếu nhằm cung cấp thông tin hữu ích cho nhà đầu tư trong thời gian đầu tư 12 tháng kể từ ngày đưa ra khuyến nghị.

Mức kỳ vọng 18% được xác định dựa trên mức lãi suất trái phiếu Chính phủ 12 tháng cộng với phần bù rủi ro thị trường cổ phiếu tại Việt Nam.

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 18%
Thêm	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 7% đến 18%
Theo dõi	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -7% đến 7%
Giảm	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường từ -7% đến -18%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường trên -18%

Tuyên bố miễn trách nhiệm

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTTS. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này. Các thông tin có liên quan đến chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.

Bản quyền © 2010 Công ty chứng khoán FPT

**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Trụ sở chính**

Số 52 Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Q.
Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam

ĐT: (84.24) 37737070 / 6271 7171

Fax: (84.24) 37739058

**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh**

Tầng 3, tòa nhà Bến Thành Times
Square, 136 – 138 Lê Thị Hồng Gấm,
Q.1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: (84.28) 62908686

Fax: (84.28) 62910607

**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Chi nhánh Tp.Đà Nẵng**

100 Quang Trung, P.Thạch Thang,
Quận Hải Châu TP. Đà Nẵng, Việt Nam

ĐT: (84.236) 3553666

Fax: (84.236) 3553888